TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HSST
Ngày 24 tháng 6 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI - TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Nguyễn Đồng D**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Trịnh Đình Đ**
Ông **Nguyễn Thanh B**

Thư ký phiên toà: Ông **Dương Mạnh H** – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:

Bà **Nguyễn Thị H** – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2025/HSST ngày 12/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 13/6/2025 đối với:

Bị cáo: **Trương Văn Q** Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày: 01/7/1994. Giới tính: Nam.

Nơi sinh, nơi cư trú: thôn Đỗ Xuyên, xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 9/12.

Họ tên bố: Trương Văn Quang sinh năm 1969. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên mẹ: Vũ Thị Vĩnh sinh năm 1970. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Nguyễn Thị Ngọc sinh năm 2000. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo Quân hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Cáp Đức N**, sinh năm 1979

Bà **Phùng Kim P**, sinh năm 1986

Đều trú tại: Thôn Trung, TT Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên

Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983

Trú tại: Hoan Ái, Tân Minh, Yên Mỹ, Hưng Yên

Anh **Hoàng Xuân T**, sinh năm 1987

Trú tại: Số 234 Nguyễn Trung Ngạn, TT Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên

Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1988

Trú tại: Tam Đô, Hoàng Hoa Thám, Ân Thi, Hưng Yên
Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1990
Trú tại: Minh Lý, Hoàng Hoa Thám, Ân Thi, Hưng Yên
Anh **Đặng Văn H**, sinh năm 1980
Trú tại: Đỗ Xuyên, Hoàng Hoa Thám, Ân Thi, Hưng Yên
Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1992
Trú tại: An Đạm, Hoàng Hoa Thám, Ân Thi, Hưng Yên
Chị **Vũ Thị Mỹ H**, sinh năm 1998
Trú tại: Tam Nông, Chính Nghĩa, Kim Động, Hưng Yên
Anh **Nghiêm Bá Ng**, sinh năm 1999
Trú tại: Tam Đô, Hoàng Hoa Thám, Ân Thi, Hưng Yên
Anh **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1992
Trú tại: Tam Đô, Hoàng Hoa Thám, Ân Thi, Hưng Yên

Anh Nhật, chị Phượng, anh Tân, anh Trường, anh Điền, anh Tranh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn Quân, sinh năm 1994 ở thôn Đỗ Xuyên, xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi có thực hiện giao dịch mua bán xe mô tô đã qua sử dụng với mọi người tại nhà. Trong quá trình đó, Quân có cho nhiều người vay tiền dưới hình thức cho vay thế chấp và tín chấp với mức lãi suất từ 3.000 đồng đến 4.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày nhằm mục đích thu được nhiều tiền lãi để ăn tiêu. Khi có người liên hệ để vay tiền thì tuỳ theo mối quan hệ mà Quân cho vay tiền dưới hình thức cho vay tín chấp (đối với người quen biết) hoặc cho vay dưới hình thức cho vay thế chấp có để lại tài sản hoặc giấy tờ làm tin (đối với người không quen). Cũng tuỳ theo mối quan hệ với người vay mà Quân sẽ thu tiền lãi trước (cắt trước tiền lãi- tức là trừ luôn tiền lãi vào số tiền cho vay) hoặc thu tiền lãi sau. Quá trình cho vay, Quân thoả thuận với người vay cứ 10 ngày hoặc sau 01 tháng người vay sẽ trả tiền lãi 01 lần, nếu hết thời hạn thoả thuận mà người vay chưa có tiền để trả tiền gốc và tiền lãi thì Quân sẽ đồng ý cho người vay tiếp tục đóng tiền lãi đến khi trả hết số tiền gốc thì thôi. Khi cho mọi người vay tiền, Quân có sử dụng 01 quyển sổ để ghi chép thông tin của người vay, thời gian vay, số tiền vay và yêu cầu người vay viết giấy vay tiền hoặc viết giấy tờ mua bán xe vào mẫu giấy đã được Quân in sẵn. Tuỳ từng thời điểm mà Quân đưa tiền cho người vay bằng hình thức đưa tiền mặt hoặc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Khi người vay trả tiền lãi hoặc tiền gốc cho Quân thì cũng trả bằng hình thức đưa tiền mặt hoặc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng.

Từ ngày 28/11/2023 đến ngày 29/12/2024, Quân đã có hành vi cho 05 người vay tiền với tổng số tiền gốc cho vay là 153.000.000 đồng với mức lãi suất từ 3.000 đồng đến 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày tương đương lãi suất từ 102%/năm đến 144%/năm, cao hơn từ gấp 5,1 đến 7,2 lần so với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm). Quân đã thu được tổng số tiền lãi là 57.650.000 đồng. Trong đó, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Quân được phép thu là 9.151.781 đồng, số tiền lãi Quân thu lợi bất chính để xác định

trách nhiệm hình sự là 51.222.592 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính thực tế Quân đã thu được là 48.498.219 đồng. Cụ thể:

Người thứ nhất: Anh Cáp Đức Nhật sinh năm 1979 ở thôn Trung, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi đã vay của Quân 03 lần với tổng số tiền 30.000.000 đồng, tiền lãi đã trả Quân là 12.500.000 đồng. Đối với khoản vay này, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Quân được phép thu là 2.301.370 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự đối với Quân là 10.298.630 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính thực tế đã thu được là 10.198.630 đồng, gồm:

- Lần 1: Ngày 28/11/2023, Quân cho anh Nhật vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 3.000 đồng/ 01 triệu đồng/ 01 ngày, thời hạn vay là 01 tháng. Quân và anh Nhật thỏa thuận không cắt trước tiền lãi nên Quân đưa cho anh Nhật số tiền 10.000.000 đồng. Khi cho anh Nhật vay tiền, Quân yêu cầu anh Nhật viết nội dung vay tiền vào quyển sổ của Q Đến ngày 26/3/2024, anh Nhật đã trả cho Quân tiền lãi của 04 tháng với tổng số tiền là 5.400.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Quân được phép thu là 997.260 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự là 4.462.740 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính thực tế đã thu được là 4.402.740 đồng.

- Lần 2: Ngày 28/3/2024, anh Nhật vay thêm của Quân số tiền là 10.000.000 đồng, Quân và anh Nhật thoả thuận cộng số tiền 10.000.000 đồng anh Nhật đã vay trước đó thành tổng anh Nhật vay của Quân số tiền là 20.000.000 đồng tính lãi từ ngày 28/3/2024 với mức lãi suất 3.000 đồng/ 01 triệu đồng/ 01 ngày. Do Quân cho anh Nhật chậm trả tiền lãi nên ngày 06/5/2024, anh Nhật mới trả cho Quân số tiền 1.800.000 đồng tiền lãi của số tiền vay tính đến ngày 28/4/2024. Đến ngày 28/5/2024, anh Nhật đã thanh toán cho Quân 20.000.000 đồng tiền gốc và 1.800.000 đồng tiền lãi, Quân đưa giấy biên nhận mà anh Nhật đã viết khi vay tiền cho anh Nhật xé huỷ đi. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Quân được phép thu là 334.247 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự là 1.495.753 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính thực tế đã thu được là 1.465.753 đồng.

- Lần 3: Ngày 08/6/2024, Quân cho anh Nhật vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất là 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Trong đó, Quân chuyển khoản từ tài khoản số 1012887571 tại Ngân hàng Vietcombank của Quân số tiền 8.000.000 đồng vào tài khoản số 0974889933 tại Ngân hàng Viettinbank của chị Phùng Kim Phương sinh năm 1986 ở thôn Trung, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi là vợ anh Nhật và đưa 2.000.000 đồng tiền mặt cho anh Nhật. Sau đó, hàng tháng anh Nhật thanh toán tiền lãi cho Quân, đến ngày 08/11/2024 anh Nhật đã trả cho Quân 4.500.000 đồng tiền lãi. Ngày 02/12/2024, anh Nhật đã trả cho Quân 10.000.000 đồng tiền gốc và 800.000 đồng tiền lãi của tháng 12/2024. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Quân được phép thu là 969.863 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự là 4.340.137 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính thực tế đã thu được là 4.330.137 đồng.

Người thứ hai: Quân cho anh Nguyễn Văn Tân sinh năm 1983, trú tại thôn Hoan Ái, xã Tân Việt (nay là xã Tân Minh), huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên vay tổng số 75.000.000 đồng và thu lãi đến ngày 06/12/2024 với tổng số tiền lãi là 25.200.000 đồng. Đối với khoản vay này, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Quân

được phép thu là 3.506.851 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự là 22.887.122 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính thực tế đã thu được là 21.693.149 đồng, gồm:

- Lần 1: Ngày 09/01/2024, Quân cho anh Tân vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất là 4.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, thời hạn vay là 03 tháng. Quân và anh Tân thỏa thuận cắt trước số tiền lãi 01 tháng là 1.200.000 đồng, khi vay anh Tân viết giấy vay tiền. Quân chuyển khoản cho anh Tân số tiền 8.800.000 đồng. Hàng tháng, anh Tân trả tiền lãi cho Quân là 1.200.000 đồng. Sau 03 tháng, anh Tân đã thanh toán trả cho Quân số tiền gốc là 10.000.000 đồng và tổng số tiền lãi là 3.600.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Quân được phép thu là 498,630 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự là 3.141.370 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính thực tế đã thu được là 3.101.370 đồng.

- Lần 2: Ngày 03/02/2024, cũng với hình thức như trên Quân cho anh Tân vay số tiền 15.000.000 đồng với mức lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, thời hạn vay là 03 tháng. Quân cắt trước số tiền lãi 01 tháng là 1.800.000 đồng nên chỉ đưa tiền mặt cho anh Tân số tiền 13.200.000 đồng. Hàng tháng, anh Tân đều trả cho Quân số tiền lãi là 1.800.000 đồng. Tuy nhiên, sau 3 tháng anh Tân không đủ tiền thanh toán trả tiền gốc nên anh Tân phải tiếp tục trả tiền lãi của số tiền đã vay đến hết tháng thứ 4 và thanh toán trả cho Quân số tiền gốc là 15.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi trong 04 tháng mà Quân đã thu được của anh Tân là 7.200.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Quân được phép thu là 994.521 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự là 6.265.479 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính thực tế đã thu được là 6.205.479 đồng.

- Lần 3: Ngày 05/3/2024, cũng với hình thức như trên Quân cho anh Tân vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 4.000 đồng/ 01 triệu đồng/ 01 ngày, thời hạn vay là 03 tháng. Quân cắt trước số tiền lãi 01 tháng là 1.200.000 đồng nên chỉ đưa cho anh Tân số tiền 8.800.000 đồng. Hàng tháng, anh Tân đều trả cho Quân số tiền lãi là 1.200.000 đồng. Sau 03 tháng, anh Tân đã thanh toán trả cho Quân số tiền gốc là 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 3.600.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Quân được phép thu là 504.110 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự là 3.175.890 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính thực tế đã thu được là 3.095.890 đồng.

- Lần 4: Ngày 15/7/2024, cũng với hình thức như trên Quân cho anh Tân vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 4.000 đồng/ 01 triệu đồng/ 01 ngày, thời hạn vay là 03 tháng và cắt trước số tiền lãi 01 tháng là 1.200.000 đồng nên Quân chỉ đưa tiền mặt cho anh Tân số tiền 8.800.000 đồng. Hàng tháng, anh Tân đều trả lãi cho Quân số tiền là 1.200.000 đồng. Sau 03 tháng, anh Tân đã thanh toán trả cho Quân số tiền gốc là 10.000.000 đồng và tổng số tiền lãi là 3.600.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Quân được phép thu là 504.110 đồng, số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự là 3.175.890 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính thực tế đã thu được là 3.095.890 đồng.

- Lần 5: Ngày 24/8/2024, cũng với hình thức như trên Quân cho anh Tân vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, thời hạn vay là 03 tháng. Quân và anh Tân thỏa thuận việc Quân cắt trước số tiền lãi 01 tháng là

1.200.000 đồng nên Quân chỉ đưa tiền mặt cho anh Tân số tiền 8.800.000 đồng. Hàng tháng, anh Tân đều trả cho Quân số tiền lãi là 1.200.000 đồng. Sau 03 tháng, anh Tân đã thanh toán trả Quân số tiền gốc là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi mà Quân đã thu được của anh Tân trong 03 tháng là 3.600.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Quân được phép thu là 504.110 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự là 3.175.890 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính thực tế đã thu được là 3.095.890 đồng.

- Lần 6: Ngày 15/9/2024, cũng với hình thức như trên Quân cho anh Tân vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, thời hạn vay là 03 tháng. Quân và anh Tân thỏa thuận việc Quân cắt trước số tiền lãi 01 tháng là 400.000 đồng nên chỉ đưa cho anh Tân số tiền 4.400.000 đồng. Hàng tháng, anh Tân đều trả cho Quân số tiền lãi là 600.000 đồng. Sau 03 tháng, anh Tân đã thanh toán trả Quân số tiền gốc là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi Quân đã thu được của anh Tân trong 03 tháng là 1.800.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Quân được phép thu là 249.315 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự là 1.570.685 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính thực tế đã thu được là 1.550.685 đồng.

- Lần 7: Ngày 15/10/2024, cũng với hình thức như trên Quân cho anh Tân vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 4.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, thời hạn vay là 03 tháng. Quân và anh Tân thỏa thuận việc Quân cắt trước số tiền lãi 01 tháng là 600.000 đồng nên Quân chỉ đưa tiền mặt cho anh Tân số tiền 4.400.000 đồng. Hàng tháng, anh Tân đều trả lãi cho Quân với số tiền là 600.000 đồng. Đối với khoản vay này, anh Tân đã thanh toán trả tiền lãi cho Quân đến ngày 15/01/2025. Như vậy, sau 03 tháng, anh Tân đã thanh toán trả Quân số tiền gốc là 5.000.000 đồng và tổng số tiền lãi là 1.800.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Quân được phép thu là 252.055 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự là 1.587.945 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính thực tế đã thu được là 1.547.945 đồng.

- Lần 8: Ngày 06/12/2024, cũng với hình thức như trên Quân cho anh Tân vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 4.000 đồng/ 01 triệu đồng/ 01 ngày, thời hạn vay là 03 tháng. Quân không cắt trước 01 tháng tiền lãi nên đưa đủ cho anh Tân số tiền 10.000.000 đồng. Đến ngày 28/12/2024 Cơ quan điều tra đã phát hiện nên khoản vay này chưa đến hạn trả lãi nên anh Tân chưa thanh toán cho Quân số tiền gốc và tiền lãi nào. Đến tháng 01/2025 anh Tân đã trả Quân số tiền gốc là 10.000.000 đồng. Như vậy, số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự đối với Quân là 793.973 đồng.

Người thứ ba: Ngày 19/3/2024, Quân cho anh Hoàng Xuân Trường sinh năm 1987 ở số nhà 234, phố Nguyễn Trung Ngạn, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 3.000 đồng/ 01 triệu đồng/ 01 ngày, thời hạn vay là 01 tháng. Quân và anh Trường thỏa thuận không cắt trước tiền lãi nên Quân đưa tiền mặt cho anh Trường số tiền 10.000.000 đồng. Khi cho anh Trường vay tiền Quân yêu cầu anh Trường viết giấy vay tiền vào trong sổ của Q Ngày 19/4/2024, anh Trường đã thanh toán trả cho Quân số tiền gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 900.000 đồng. Sau khi anh Trường trả xong tiền thì Quân đã lấy bút gạch giấy vay tiền do anh Trường viết để xác nhận anh Trường đã thanh toán trả tiền xong. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Quân được phép thu là 169.863 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính

để xác định trách nhiệm hình sự là 760.137 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính thực tế đã thu được là 730.137 đồng.

Người thứ tư: Ngày 08/4/2024, anh Nguyễn Văn Điền sinh năm 1988 ở thôn Tam Đô, xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi đã vay của Quân số tiền 7.000.000 đồng, thoả thuận mức lãi suất là 4.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, thời hạn vay là 01 tháng. Khi cho anh Điền vay tiền thì Quân không cắt trước tiền lãi nên Quân đã đưa tiền mặt cho anh Điền đủ số tiền vay là 7.000.000 đồng, đồng thời Quân yêu cầu anh Điền viết vào trong quyển sổ của Quân với nội dung thể hiện vay số tiền nêu trên. Đến ngày 09/4/2024, anh Điền tiếp tục hỏi vay thêm của Quân số tiền là 5.000.000 đồng thì Quân đã đồng ý rồi đưa thêm cho anh Điền số tiền 5.000.000 đồng bằng hình thức đưa tiền mặt. Tổng số tiền anh Điền đã vay của Quân là 12.000.000 đồng nên Quân gạch chéo giấy vay tiền mà anh Điền đã viết trước đó đi rồi bảo anh Điền viết giấy vay tiền khác vào quyển sổ của Quân với nội dung ngày 09/4/2024 vay số tiền là 12.000.000 đồng. Đến ngày 10/4/2024 anh Điền hỏi vay thêm của Quân số tiền là 6.000.000 đồng thì Quân đồng ý và đưa thêm cho anh Điền số tiền 6.000.000 đồng bằng hình thức đưa tiền mặt. Đến thời điểm này tổng số tiền anh Điền đã vay của Quân là 18.000.000 đồng nên Quân gạch chéo giấy vay tiền mà anh Điền đã viết ngày 09/4/2024 đi rồi bảo anh Điền viết giấy vay tiền khác vào quyển sổ của Quân với nội dung ngày 10/4/2024 vay số tiền là 18.000.000 đồng. Quân và anh Điền thoả thuận thống nhất tính lãi của tổng số tiền vay là 18.000.000 đồng bắt đầu từ ngày 10/4/2024 với thoả thuận mức lãi suất là 4.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Theo thoả thuận lãi suất nêu trên thì anh Điền phải trả cho Quân số tiền lãi hàng tháng là 2.160.000 đồng nhưng do có mối quan hệ quen biết nên Quân chỉ thu của anh Điền số tiền lãi hàng tháng của tổng số tiền vay nêu trên là 2.000.000 đồng tương ứng với mức lãi suất là 3.700 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Sau đó hàng tháng do anh Điền chưa trả được tiền lãi cho Quân, đến ngày 10/11/2024, anh Điền đã thanh toán trả cho Quân tổng số tiền lãi của 07 tháng là 14.000.000 đồng và anh Điền mới trả Quân được nửa tháng tiền lãi của tháng 12/2024 là 1.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi mà anh Điền đã trả cho Quân là 15.000.000 đồng, còn 18.000.000 đồng tiền gốc chưa thanh toán. Đối với khoản vay này, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Quân được phép thu là 2.406.575 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự là 13.843.825 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính thực tế đã thu được là 12.593.425 đồng.

Người thứ 5: Ngày 08/4/2024, anh Lê Văn Tranh sinh năm 1990 ở thôn Minh Lý, xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi đã vay của Quân số tiền 15.000.000 đồng và thoả thuận mức lãi suất là 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Quân và anh Tranh thống nhất thu tiền lãi của 10 ngày một lần, Quân cắt tiền lãi của 10 ngày trước là 450.000 đồng nên Quân chỉ đưa cho anh Tranh số tiền 14.550.000 đồng và anh Tranh để lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 89C2-042.13 và giấy đăng ký xe mang tên Lê Văn Tranh cho Quân nhưng do có quen biết nên Quân chỉ giữ giấy tờ đăng ký của chiếc xe mô tô và yêu cầu anh Tranh viết giấy bán xe theo mẫu được in sẵn. Tổng số tiền lãi anh Tranh đã trả cho Quân tính đến ngày 30/5/2024 là 2.250.000 đồng. Sau đó, anh Tranh có nhu cầu muốn vay thêm tiền nên Quân đồng ý cho anh Tranh vay thêm số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất là 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Tính từ ngày 30/5/2024, tổng số tiền mà Quân cho anh Tranh vay là 20.000.000 đồng với mức lãi

xuất là 3.000 đồng /01 triệu đồng/01 ngày. Quân đã đưa cho anh Tranh số tiền 4.400.000 đồng, cắt lãi trước 10 ngày với số tiền là 600.000 đồng và anh Tranh viết giấy bán xe theo mẫu được in sẵn. Anh Tranh đã trả cho Quân được số tiền lãi của số tiền đã vay trong 01 tháng tính từ ngày 30/5/2024 đến ngày 30/6/2024 là 1.800.000 đồng. Sau đó, anh Tranh xin không phải trả tiền lãi mà chỉ trả tiền gốc thì Quân đồng ý. Ngày 30/9/2024, anh Tranh thanh toán trả Quân số tiền gốc là 20.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi mà Quân đã thu được khi cho anh Tranh vay tiền nêu trên là 4.050.000 đồng. Đối với khoản vay này, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Quân được phép thu là 767.123 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự 3.432.877 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính thực tế đã thu được là 3.282.877 đồng. Ngày 29/12/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội- Công an tỉnh Hưng Yên quản lý của Quân 01 chiếc bút bi màu xanh, thân bút có dán tem số seri 8935001800347; 01 chiếc bút bi màu đỏ, thân bút có dán tem số seri 893501878711; 01 chiếc khay mực đỏ đóng dấu, lắp có in chữ dòng chữ Elepphant Stamp Pad No; 01 quyển sổ ngoài bìa ghi chữ "GIÁO ÁN DÒNG KẺ NGANG", bên trong các trang giấy ghi nội dung vay tiền do những người đã vay tiền của Quân đã viết khi vay tiền của Quân; 01 quyển sổ ngoài bìa ghi chữ "MUA BÁN XE MÁY ANH QUÂN", bên trong ghi thông tin khách hàng mua bán xe máy; 01 tập giấy mua bán xe máy máy in sẵn, trong đó có 03 tờ đã ghi thông tin; 01 bản sao kê tài khoản số 1012887571 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên TRUONG VAN QUAN.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định giám định chữ ký, chữ viết và dấu vết đường vân tay đối với chữ viết, dấu vân tay trong quyển sổ ngoài bìa ghi chữ "GIÁO ÁN DÒNG KẺ NGANG" đã thu giữ của Trương Văn Q

Tại kết luận giám định số 71/KL-KTHS ngày 12/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Phần chữ viết có nội dung "Người cho thuê xe" tại phía dưới bên phải tờ thứ nhất trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Trương Văn Quân trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M3 là do cùng một người viết ra. Không đủ cơ sở kết luận phần chữ viết có nội dung "Đã chả" tại phía dưới bên trái tờ thứ 4 và tờ số 12 trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Trương Văn Quân trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M3 có phải do cùng một người viết ra hay không. Chữ ký, chữ viết đứng tên Trương Văn Quân dưới mục "Người cho thuê xe" trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Trương Văn Quân trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người ký, viết ra.

Tại Kết luận giám định số: 72/KL-KTHS ngày 13/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu dấu vân tay bằng mực màu đỏ tại góc phía dưới bên phải trang thứ nhất, tờ thứ nhất, mục "người cho thuê xe" của quyển "GIÁO ÁN DÒNG KẺ NGANG" (ký hiệu A1) và vân tay ngón cái bàn tay phải của Trương Văn Quân SN: 1994, nơi thường trú: thôn Đỗ Xuyên, xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân thi, tỉnh Hưng Yên do Công an huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên thu ngày 21/02/2025 (ký hiệu M1) không phải là của cùng một người. Hoàn lại các tài liệu cần giám định và mẫu so sánh.

Quá trình điều tra, bị cáo Trương Văn Quân đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với vật chứng thu giữ, kết luận định giám định, các giao dịch chuyển tiền; phù hợp với

lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc bút bi màu xanh, thân bút có dán tem số seri 8935001800347; 01 chiếc bút bi màu đỏ, thân bút có dán tem số seri 893501878711; 01 chiếc khay mực đỏ đóng dấu, lắp có in chữ dòng chữ Elepphant Stamp Pad No hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Công an tỉnh Hưng Yên. Đối với 01 quyển sổ ngoài bìa ghi chữ "GIÁO ÁN DÒNG KẺ NGANG", bên trong các trang giấy ghi nội dung vay tiền do những người đã vay tiền của Quân đã viết khi vay tiền của Quân; 01 quyển sổ ngoài bìa ghi chữ "MUA BÁN XE MÁY ANH QUÂN", bên trong ghi thông tin khách hàng mua bán xe máy; 01 tập giấy mua bán xe máy máy in sẵn, trong đó có 03 tờ đã ghi thông tin; 01 bản sao kê tài khoản số 1012887571 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên TRUONG VAN QUAN, hiện đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Đối với các giấy mua bán xe 12/8/2024, Quân khai đã cho anh Nghiêm Bá Nguyên sinh năm 1999, nơi thường trú: thôn Tam Đô, xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi vay số tiền 2.000.000 đồng với mức lãi suất 4.000 đồng/ 01 triệu/ 01 ngày dưới hình thức anh Nguyên viết giấy tờ mua bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 89F5 - 8915 theo mẫu in sẵn đưa cho Quân quản lý, anh Nguyên đã trả cho Quân số tiền gốc là 2.000.000 đồng và tiền lãi là 250.000 đồng. Giấy bán xe đề ngày 18/11/2024, Quân khai đã cho anh Nghiêm Bá Nguyên sinh năm 1999, nơi thường trú: thôn Tam Đô, xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi vay số tiền 8.000.000 đồng với mức lãi suất 4.000 đồng/ 01 triệu/ 01 ngày dưới hình thức anh Nguyên viết giấy tờ bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 89F5 - 8915 vào 01 quyển sổ của Q Hiện nay, anh Nguyên chưa trả cho Quân tiền gốc và tiền lãi. Giấy vay tiền đề ngày 27/5/2024, Quân khai đã cho anh Nguyễn Quang Thuỷ sinh năm 1992, nơi thường trú: thôn Tam Đô, xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất là 4.000 đồng/ 01 triệu/ 01 ngày dưới hình thức anh Thuỷ viết giấy vay tiền vào 01 quyển sổ của Q Hàng tháng, anh Thuỷ trả Quân số tiền lãi là 600.000 đồng. Anh Thuỷ đã trả cho Quân tổng số tiền lãi là 3.000.000 đồng, còn số tiền gốc chưa trả. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không làm việc được với Nghiêm Bá Nguyên và Nguyễn Quang Thuỷ do đều vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ việc vay tiền giữa anh Nguyên, anh Thủy với Quân nên chưa có căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm việc với anh Nguyên, anh Thủy khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 23 ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Trương Văn Quân phạm Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Về tội danh và hình phạt: Bị cáo Trương Văn Quân phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Trương Văn Quân : Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Do bị cáo là lao động chính trong gia đình và nuôi 02 con nhỏ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương nên không áp dụng hình thức khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung*:* Bị cáo là lao động chính trong gia đình và nuôi 02 con nhỏ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu cho tiêu hủy 01 bút bi mày xanh, 01 bút bi màu đỏ, 01 khay mực đỏ. Đối với 01 quyển sổ ngoài bìa ghi Giáo án dòng kẻ ngang, 01 quyển sổ ngoài bìa ghi Mua bán xe máy Anh Quân, 01 tập giấy mua bán xe máy máy in sẵn, trong đó có 03 tờ đã ghi thông tin; 01 bản sao kê tài khoản số 1012887571 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên TRUONG VAN QUAN, hiện đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Anh Nguyễn Văn Tân, anh Lê Văn Tranh yêu cầu bị cáo Quân phải trả lại các anh số tiền mà Quân đã thu lãi của các anh cao vượt mức quy định của pháp luật. Tổng số tiền lãi thực tế bị cáo đã thu của anh Tân là 25.200.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền bị cáo được phép thu so với lãi xuất cao nhất theo quy định của pháp luật là 3.506.851 đồng, số tiền lãi bị cáo thu vượt quá mức quy định của pháp luật là 21.693.149 đồng. Tổng số tiền lãi thực tế bị cáo đã thu của anh Tranh là 4.050.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền bị cáo được phép thu so với lãi xuất cao nhất theo quy định của pháp luật là 767.123 đồng, số tiền lãi bị cáo thu vượt quá mức quy định của pháp luật là 3.432.877 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS buộc bị cáo phải trả lại cho anh Tân số tiền 21.693.149 đồng và trả lại cho anh Tranh số tiền 3.432.877 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Đối với số tiền 153.000.000 đồng bị cáo Quân cho anh Nhật, anh Tranh, anh Điền, anh Tân, anh Trường vay là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội mà các anh Nhật, anh Tranh, anh Tân, anh Trường đã trả bị cáo Quân 135.000.000 đồng tiền gốc nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu đối với bị cáo số tiền 135.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Còn anh Điền vẫn nợ bị cáo số tiền gốc là 18.000.000 đồng nên truy thu của anh Điền số tiền 18.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 57.650.000 đồng tiền lãi thực tế mà bị cáo đã thu của các anh Nhật, anh Tranh, anh Tân, anh Trường, anh Điền là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên truy thu sung quỹ nhà nước. Sau khi đối trừ số tiền lãi bị cáo phải trả lại cho anh Tân số

tiền 21.693.149 đồng và phải trả lại cho anh Tranh số tiền 3.432.877 đồng nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu đối với bị cáo số tiền 35.612.974 đồng.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận, hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi các con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa sai lầm cũng như chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1}Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Cơ quan điều tra công an tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

{2} Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn Quân đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng số 23 ngày 10/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hưng Yên thu thập được như bản tự khai/bản tường trình (BL 59-63, 66,81-85), biên bản ghi lời khai (BL 52-56; 64,65- 69,70,75-80, 86-88), kết luận giám định (BL 34), lời khai/bản tự khai/bản tường trình của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL 298-357) có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ năm 2023 đến năm 2024 bị cáo Quân đã sử dụng số tiền 153.000.000 đồng cho nhiều người vay với mức lãi suất từ 3.000 đồng đến 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương đương lãi suất từ 102%/năm đến 144%/năm, cao hơn từ gấp 5,1 đến 7,2 lần so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Bị cáo Quân đã thu được tổng số tiền lãi là 57.650.000 đồng, số tiền bị cáo Quân đã thu lợi bất chính là 48.498.219 đồng. Do vậy có đủ sơ sở kết luận Cáo trạng số 23/CT-VKSAT ngày 10/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi và quan điểm kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Trương Văn Quân về Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

{3}Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi cho vay tiền với lãi cao hơn quy định của pháp luật là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi cá nhân vẫn cố ý thực hiện để thu lợi bất chính cho bản thân. do đó hành vi của bị cáo cần phải được đưa ra xét xử kịp thời,

nghiêm minh, có hình phạt thỏa đáng nhằm mục đích trừng trị, giáo dục người phạm tội đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trương Văn Quân phạm Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX còn cân nhắc xem xét đến các tình tiết tăng nặng. giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo có trình độ văn hóa thấp (9/12) nên chưa hiểu biết về quy định của pháp luật, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ (con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023), có xác nhận của địa phương, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

{4} Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra cũng như xét xử bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, có ý thức tự sửa chữa những sai lầm của mình, do đó chỉ cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

{5} Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

{6}Về Vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy 01 bút bi màu xanh,01 bút bi màu đỏ, 01 khay mực đỏ (có đặc điểm được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/6/2025 giữa Cơ quan CSĐT công an tỉnh Hưng Yên với Chi cục THADS huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên). Đối với 01 quyển sổ ngoài bìa ghi Giáo án dòng kẻ ngang, 01 quyển sổ ngoài bìa ghi Mua bán xe máy Anh Quân, 01 tập giấy mua bán xe máy máy in sẵn, trong đó có 03 tờ đã ghi thông tin; 01 bản sao kê tài khoản số 1012887571 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên TRUONG VAN QUAN là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

.

Đối với yêu cầu xử lý phần thu lãi cao của anh Nguyễn Văn Tân: Anh Tân có ý kiến về việc xử lý phần lãi mà bị cáo đã thu vượt mức quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ ngày 09/01/2024 đến ngày 06/12/2024 anh Tân đã vay của bị cáo tổng số tiền 75.000.000 đồng, lãi xuất 4000 đồng/triệu/ngày. Tổng số tiền lãi thực tế bị cáo đã thu của anh Tân là 25.200.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền bị cáo được phép thu so với lãi xuất cao nhất theo quy định của pháp luật, số tiền lãi còn lại 21.693.149 đồng được xác định là số tiền bị cáo thu vượt quá mức quy định của pháp luật. Do đó có căn cứ để buộc bị cáo phải trả lại số tiền 21.693.149 đồng cho anh Tân.

Đối với yêu cầu xử lý phần thu lãi cao của anh Lê Văn Tranh: Từ ngày 08/4/2024 đến ngày 30/5/2024 anh Tranh vay của bị cáo tổng số tiền 20.000.000 đồng, lãi

3000đồng/triệu/ngày. Tổng số tiền lại thực tế bị cáo đã thu của anh Tranh là 4.050.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền bị cáo được phép thu so với lãi xuất cao nhất theo quy định của pháp luật, số tiền lãi còn lại 3.282.877 đồng được xác định là số tiền bị cáo thu vượt quá mức quy định của pháp luật. Do đó có căn cứ để buộc bị cáo phải trả lại số tiền 3.282.877 đồng cho anh Tranh.

Đối với số tiền 153.000.000 đồng bị cáo Quân cho anh Nhật, anh Tranh, anh Điền, anh Tân, anh Trường vay là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội mà các anh Nhật, anh Tranh, anh Tân, anh Trường đã trả bị cáo Quân 135.000.000 đồng tiền gốc nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu đối với bị cáo số tiền 135.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Còn anh Điền vẫn nợ bị cáo số tiền gốc là 18.000.000 đồng nên truy thu của anh Điền số tiền 18.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 57.650.000 đồng tiền lãi thực tế mà bị cáo đã thu của các anh Nhật, anh Tranh, anh Tân, anh Trường, anh Điền là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên truy thu sung quỹ nhà nước. Sau khi đối trừ số tiền lãi bị cáo phải trả lại cho anh Tân số tiền 21.693.149 đồng và phải trả lại cho anh Tranh số tiền 3.432.877 đồng nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu đối với bị cáo số tiền 35.612.974 đồng sung quỹ Nhà nước.

{7} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{8} Về các vấn đề khác: Đối với anh Nghiêm Bá Nguyên và anh Nguyễn Quang Thủy do vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra chưa làm rõ việc vay tiền giữa anh Nguyên, anh Thủy với bị cáo nên chưa có căn cứ xử lý và sau này khi làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, điểm a khoản 1 Điều 48, Điều 36 của Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn Quân phạm Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn Quân 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an tỉnh Hưng Yên nhận được Quyết định thi hành án. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ , giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung*:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng và các vấn đề khác: Tịch thu cho tiêu hủy 01 bút bi màu xanh,01 bút bi màu đỏ, 01 khay mực đỏ (có đặc điểm được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/6/2025 giữa Cơ quan CSĐT công an tỉnh Hưng Yên với Chi cục THADS huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên). Đối với 01 quyển sổ ngoài bìa ghi Giáo án dòng kẻ ngang, 01 quyển sổ ngoài bìa ghi Mua bán xe máy Anh Quân, 01 tập giấy mua bán xe máy máy in sẵn, trong đó có 03 tờ đã ghi thông tin; 01 bản sao kê tài khoản số 1012887571 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên TRUONG VAN QUAN là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Văn Tân, sinh năm 1983, trú tại: Hoan Ái, Tân Minh, Yên Mỹ, Hưng Yên số tiền 21.693.149 đồng.

Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Lê Văn Tranh, sinh năm 1990,trú tại: Minh Lý, Hoàng Hoa Thám, Ân Thi, Hưng Yên số tiền 3.432.877 đồng.

Truy thu, sung quỹ nhà nước số tiền 135.000.000 đồng tiền gốc và số tiền 35.612.974 đồng tiền lãi vượt quá quy định pháp luật của bị cáo.

Truy thu, sung quỹ nhà nước số tiền 18.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Điền, sinh năm 1988, trú tại: Tam Đô, Hoàng Hoa Thám, Ân Thi, Hưng Yên

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo*:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện và VKSND tỉnh;*
- *Bị cáo;*
- *Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;*
- *Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;*
- *Chi cục THADS huyện Ân Thi;*
- *Lưu HS;*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đồng Dực